TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2025/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 24 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị L, sinh năm: 1979, nơi thường trú: Khối ĐT, xã TG, tỉnh ĐB, số CCCD: 011179000306;

- Bị đơn: Anh Đ, sinh năm: 1980, nơi thường trú: Xóm ĐK, xã VT, tỉnh TN, số CCCD: 019080014205;

Căn cứ Điều 146, 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị L và anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị L và anh Đ xác định có 01 con chung, các đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

Giao con chung H, sinh ngày 21/10/2019 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi

có sự thay đổi khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ do chị L không yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị L và anh Đ xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Nợ chung: Chị L và anh Đ xác định vợ chồng không có nợ ai và cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị L tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của nguyên đơn và bị đơn theo luật) là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0001364 ngày 13/10/ 2025; hoàn trả lại chị L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4- Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
(ĐKKH số 07 ngày 19/02/2021 UBND thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang